

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN

Số: 2347

Ngày: 21/3/19

Chuyên: 1/4 AB

Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương của kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP, nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế toàn diện trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để đạt được mục tiêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

- Phổ biến về Hiệp định CPTPP đến các hiệp hội, hợp tác xã, doanh nghiệp bằng các hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp và hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Cập nhật thông tin về tình hình đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của tỉnh.

- Liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với cơ quan thương vụ và tham tán thương mại của Việt Nam ở nước ngoài để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường, các rào cản kỹ thuật trong thương mại, ... phổ biến kịp thời các thông tin về rào cản kỹ thuật trong thương mại, đề xuất hướng xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách, giải pháp kịp thời, hợp lý nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh ứng phó nhằm hạn chế rủi ro, tổn thất và có định hướng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh - xuất khẩu; đồng

thời, dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

- Đẩy mạnh công tác thông tin đến hiệp hội, doanh nghiệp... về pháp luật cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ, về các vụ điều tra phòng vệ thương mại, vụ kiện trong thương mại quốc tế cũng như quy định, thủ tục điều tra của một số nước thường xuyên tiến hành các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế.

- Nghiên cứu việc đưa nội dung về Hiệp định CPTPP nói riêng và FTA nói chung vào chương trình đào tạo, sinh hoạt ngoại khóa cho cấp phổ thông trung học trở lên.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

- Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND tỉnh ban hành phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; nội dung văn bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, văn bản ban hành phải đúng thẩm quyền và hình thức, thể thức theo quy định. Thường xuyên rà soát và định kỳ hệ thống hóa các VBQPPL hiện hành, đề xuất bãi bỏ những văn bản có nội dung, quy định mâu thuẫn chồng chéo, không còn phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế tại địa phương.

- Tổ chức các chương trình phổ biến pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

- Cung cấp thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các nội dung trong Chương trình xúc tiến thương mại của quốc gia và của tỉnh để thực hiện các hoạt động xúc tiến, quảng bá, khảo sát thị trường, kết nối giao thương với các doanh nghiệp cả trong nước và nước ngoài. Trong đó, tập trung chỉ đạo, triển khai:

- + Kế hoạch số 4783/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài giai đoạn đến năm 2020;

- + Kế hoạch số 1104/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển các thị trường khu vực thời kỳ 2015-2020, định hướng đến năm 2030;

- + Kế hoạch số 4650/KH-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh

các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

+ Kế hoạch số 2178/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo...

- Ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh; xây dựng chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, tập trung xúc tiến, quảng bá các hàng hóa có lợi thế xuất khẩu vào các nước CPTPP.

- Tổ chức các doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh tham gia các hội nghị gặp mặt tham tán thương mại Việt Nam tại nước ngoài để tìm hiểu thông tin về thị trường, cơ hội xuất nhập khẩu...

- Quản lý tốt chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho sản phẩm quả thanh long.

- Ban hành các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

- Đơn giản hóa, giảm đến mức tối đa thủ tục khởi sự kinh doanh, tăng cường hiệu lực bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư.

- Tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, sử dụng có hiệu quả và thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA và các nguồn vốn viện trợ khác. Đẩy mạnh công tác vận động thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tập trung đẩy mạnh thu hút các dự án có vốn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như: công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, nuôi trồng thủy sản, nông sản. Kết nối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp nội địa, góp phần hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với cam kết quốc tế, tăng cường đối thoại, xem xét, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Phối hợp thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm hoàn thiện và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao trong chương trình hợp tác liên kết đào tạo giữa các nước; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Tập trung đào tạo, nâng cao trình độ năng lực cho lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ công nhân kỹ thuật có kỹ năng nghề cao, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của các công ty, tập đoàn đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1300/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm có lợi thế của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020...

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

- Hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động đối thoại, gặp mặt trao đổi giữa tổ chức công đoàn, người lao động với doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, phát huy tốt vai trò hoạt động các tổ chức người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; đồng thời, tạo điều kiện cho tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), nhằm giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại địa phương.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Thực hiện chính sách an sinh xã hội kịp thời, đầy đủ, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, tư vấn việc làm, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp,... giúp người lao động bị mất việc làm do doanh nghiệp không đứng vững trong quá trình cạnh tranh.

- Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

- Thực hiện tốt kế hoạch giám sát, thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền, đặc biệt, chú trọng đến các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, cơ sở phát sinh nhiều khí thải, chất thải độc hại, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học để phát triển bền vững.

(Kèm theo Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể)

III. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn: vốn ngân sách Nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ những nội dung cụ thể và giải pháp thực hiện được nêu trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện hàng năm và lập dự toán nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 11 hàng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương tổng hợp) theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm kế hoạch được thực hiện có hiệu quả và đồng bộ./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng đại diện VCCI tại BT;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Thường.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH ĐÒI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ
XUYẾN THÁI BÌNH DƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 908 /KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Thuận)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP			
1	Phổ biến về Hiệp định CPTPP cho các hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã... bằng các hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp và hiệu quả	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Năm 2019
2	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tình hình đàm phán, ký kết các hiệp định kinh tế - thương mại, các cơ hội, thách thức trong cam kết hội nhập... giúp doanh nghiệp nắm bắt, tận dụng cơ hội và giảm thiểu tác động tiêu cực từ các hiệp định thương mại tự do đối với các mặt hàng xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Thường xuyên
3	Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về các rào cản kỹ thuật mới của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Nông nghiệp và Nông thôn	Các sở, ngành, địa phương, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Thường xuyên

4	Nghiên cứu việc đưa nội dung về Hiệp định CPTPP nói riêng và FTA nói chung vào chương trình đào tạo, sinh hoạt ngoại khóa cho cấp phổ thông trung học trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương, Trường PTTH, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Trong quá trình thực thi Hiệp định
II Công tác xây dựng pháp luật, thể chế				
1	Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND tỉnh ban hành phù hợp về thẩm quyền, hình thức, nội dung... Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành và đề nghị loại bỏ các văn bản, các quy định không còn phù hợp với cam kết	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Hàng năm
2	Triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Hàng năm
III Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
1	Thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, xuất khẩu	Các sở, ngành, địa phương		Hàng năm
2	Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, tập trung xúc tiến, quảng bá các hàng hóa có lợi thế xuất khẩu vào các nước CPTPP	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Hàng năm
3	Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh. Tăng cường đối thoại, xem xét, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Hàng năm

4	Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, sử dụng có hiệu quả và thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA và các nguồn vốn viện trợ khác. Đẩy mạnh công tác vận động thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm
5	Phối hợp thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm hoàn thiện và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm
6	Tập trung đào tạo, nâng cao trình độ năng lực cho lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ công nhân kỹ thuật có kỹ năng nghề cao	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Thường xuyên
7	Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm
8	Quản lý tốt chỉ dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho sản phẩm quả thanh long	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Hàng năm
9	Triển khai hiệu quả Chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm có lợi thế của tỉnh, chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Hàng năm
IV	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp			
1	Hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động đối thoại, gặp mặt giữa tổ chức công đoàn, người lao động với doanh nghiệp; kiện toàn, phát huy tốt vai trò hoạt động của các tổ chức người lao động tại các doanh nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, Sở Nội vụ, Văn phòng đại diện VCCI tại Bình Thuận	Hàng năm

V	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững			
1	Thực hiện chính sách an sinh xã hội kịp thời, đầy đủ giúp người lao động bị mất việc làm do doanh nghiệp không đứng vững trong quá trình cạnh tranh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường cao đẳng, trung cấp, địa phương, doanh nghiệp	Thường xuyên
2	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định, và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
3	Thực hiện tốt kế hoạch giám sát, thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học để phát triển bền vững	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, địa phương, doanh nghiệp	Thường xuyên
VI	Nhiệm vụ khác			
1	Trong khả năng cần đổi của ngân sách hàng năm; kế hoạch kinh phí được UBND tỉnh phê duyệt, dự toán của các đơn vị đề nghị, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho các đơn vị thực hiện theo quy định	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm